

Số: 28 /BC-HĐTV-DVCINB

Nhà Bè, ngày 15 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

“Tổng hợp tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng năm 2021 của từng người quản lý công ty”

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố;
- Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Nhà Bè.

Căn cứ Khoản 7, Điều 20 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè xin tổng hợp tiền lương thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng năm trước liền kề của người quản lý công ty như sau:

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Nhà Bè đã căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh, tình hình thực tế sử dụng lao động năm 2021 để xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2021 theo năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện năm 2021 so với kế hoạch năm 2021. Bên cạnh đó dựa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty cũng đã xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2022.

- Trên cơ sở đó, Hội đồng thành viên Công ty đã quyết định thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý gắn với kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021 tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐTV-DVCINB ngày 28/02/2022 của Hội đồng thành viên Công ty và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 phù hợp với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐTV-DVCINB ngày 06/05/2022 của Hội đồng thành viên Công ty.



Bảng 1: Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của người quản lý Công ty

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
I	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh				
a.	Tổng doanh thu	Tr. đồng	87.465	88.392	90.683
b.	Tổng chi phí (<i>chưa có lương</i>)	Tr. đồng	69.258	70.645	72.132
c.	Lợi nhuận	Tr. đồng	4.185	4.196	4.365
II	Tiền lương, thù lao của người quản lý				
a.	Hạng doanh nghiệp	hạng	III	III	III
b.	Số người quản lý chuyên trách	người/ tháng	7 người (84 tháng)	7 người (84 tháng)	7 người (84 tháng)
c.	Số người quản lý không chuyên trách	người/ tháng	-	-	-
d.	Tổng quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý. Trong đó:	Tr. đồng	1.572	1.572	1.666
d.1	Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, KTT	Tr. đồng	1.356	1.356	1437
	Trong đó, quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách	Tr. đồng	-	-	-
d.2	Quỹ tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên	Tr. đồng	216	216	229
	Trong đó, quỹ thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách	Tr. đồng	-	-	-
đ.	Tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách	tr.đ/tháng	18,714	18,714	19,837

Trên đây là báo cáo của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè về tổng hợp tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng năm 2021 của từng người quản lý công ty./.

(Đính kèm Biểu mẫu số 2 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Năm



UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

Biểu mẫu số 2

BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG BÌNH QUÂN NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập (tr đồng/tháng)											
				Tiền lương (tr đồng/ tháng)			Tiền thưởng (tr đồng/năm)			Thù lao (tr đồng/ tháng)			Thu nhập (tr đồng/ tháng)		
				Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Nguyễn Văn Năm	CTHĐTV	CT	22	22	23	33	33	33	-	-	-	25	25	26
2	Trương Quang Nhân	Giám đốc	CT	21	21	22	32	32	32	-	-	-	24	24	25
3	Nguyễn Văn Hồng	Phó GD	CT	18	18	19	27	27	27	-	-	-	20	20	21
4	Võ Thị Kim Dương	Phó GD	CT	18	18	19	27	27	27	-	-	-	20	20	21
5	Phạm Tấn Thành	TV HĐTV	CT	18	18	19	27	27	27	-	-	-	20	20	21
6	Nguyễn Thị Yến Duyên	KTT	CT	16	16	17	24	24	24	-	-	-	18	18	19
7	Nguyễn Thị Phượng	KSV	CT	18	18	19	27	27	27	-	-	-	20	20	21
	Bình quân			18,714	18,714	19,837	28,07	28,071	28,071	-	-	-	21,05	21,05	22,18

Nhà Bè, ngày 15 tháng 6 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Thị Minh Thúy

Nguyễn Thị Minh Thúy

T. M. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Năm